

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án và Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 617/TTr-VP ngày 28 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ

thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*có Phương án và Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*) với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi thực hiện thí điểm: Thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh đối với 23 thủ tục hành chính, trong đó, cấp tỉnh: 19 thủ tục; cấp huyện: 04 thủ tục.

2. Địa điểm thực hiện

a) Đối với 19 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa 03 cấp:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Bộ phận Một cửa cấp huyện;
- Bộ phận Một cửa cấp xã.

b) Đối với 04 thủ tục hành chính cấp huyện thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa 02 cấp:

- Bộ phận Một cửa cấp huyện;
- Bộ phận Một cửa cấp xã.

3. Thời gian thực hiện thí điểm 06 tháng: Từ tháng 3 năm 2022 (*Sau khi có văn bản hướng dẫn và thông báo triển khai chính thức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 3 năm 2022.

b) Tập huấn, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này.

c) Tiến hành đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, đồng thời báo cáo, đề xuất việc triển khai thực hiện chính thức sau khi kết thúc thời gian thí điểm.

2. Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức thực hiện

việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, VPCP (đ/b);
- Viễn thông Kon Tum (t/h);
- Bưu điện tỉnh (t/h);
- Ngân hàng ngoại thương (Chi nhánh Kon Tum);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (t/h);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công (t/h);
- Lưu: VT, TTHCC.VTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn

PHƯƠNG ÁN**Thí điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Căn cứ Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ công ích;

- Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Căn cứ Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. THỰC TRẠNG VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Hiện nay, toàn tỉnh có **1.756** thủ tục hành chính (TTHC), trong đó có **1.414** TTHC cấp tỉnh, **218** TTHC cấp huyện, **99** TTHC cấp xã và 25 TTHC của chung 3 cấp (*tỉnh, huyện, xã*). Qua theo dõi quá trình giải quyết TTHC cho thấy, đối với một số TTHC cấp tỉnh có liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp nếu không thực hiện được bằng hình thức trực tuyến bắt buộc người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện TTHC. Hiện tại người dân tại các xã, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, có khoảng cách xa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đến hàng trăm km, bên cạnh đó lại không có điều kiện để nộp hồ sơ trực tuyến từ đó dẫn đến gây tốn kém thời gian, chi phí đi lại. Ví dụ các thủ tục như: Cấp Phiếu lý lịch Tư pháp; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; Cấp Giấy

chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; Chuyên trường cho học sinh trung học phổ thông...

Từ thực trạng trên cho thấy, cần phải có giải pháp để người dân, doanh nghiệp không phải mất nhiều thời gian để đi lại tập trung về tỉnh hoặc huyện làm TTHC gây tốn kém, đồng thời không đảm bảo an toàn trong điều kiện phòng chống dịch COVID-19 như hiện nay. Từ những lý do nêu trên, việc triển khai Phương án thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính là hết sức cần thiết.

III. PHƯƠNG ÁN THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Mục đích việc thực hiện thí điểm

- Việc thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính góp phần giảm thời gian và chi phí đi lại cho người dân, tổ chức; người dân, tổ chức có thể nộp hồ sơ TTHC (*thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện*) tại nơi người dân, tổ chức sinh sống và làm việc (*Bộ phận Một cửa nơi gần nhất - Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã*).

- Giảm số lượng người dân, tổ chức đến tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc bộ phận một cửa cấp huyện để nộp hồ sơ TTHC. Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, việc giải quyết các TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính càng cho thấy tính ưu việt, cần sớm xúc tiến vì góp phần hạn chế đi lại...

- Người dân, tổ chức khi nộp hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính có thể đăng ký nhận kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích, thuận tiện hơn, nhất là người dân ở các xã xa trung tâm, góp phần nâng cao số lượng hồ sơ TTHC được trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích, nâng cao chỉ số cải cách hành chính đối với chỉ tiêu tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; đồng thời góp phần nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có phí, lệ phí và đã được triển khai thanh toán trực tuyến.

2. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính

a) Thí điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với **19** thủ tục cấp tỉnh (*Có phụ lục kèm theo*).

b) Thí điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với **04** thủ tục cấp huyện (*Có phụ lục kèm theo*).

3. Dự kiến phạm vi thực hiện thí điểm

Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (*Bộ phận Một cửa*) cấp huyện, cấp xã.

4. Cách thức thực hiện

a) Địa điểm nộp hồ sơ

- Đối với 19 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa 03 cấp:

- + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- + Bộ phận Một cửa cấp huyện;
- + Bộ phận Một cửa cấp xã.

- Đối với 04 thủ tục cấp huyện thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa 02 cấp:

- + Bộ phận Một cửa cấp huyện;
- + Bộ phận Một cửa cấp xã.

b) Các bước thực hiện cụ thể như sau:

*** Đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh:**

- Bước 1: Công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thành phần hồ sơ để người dân thực hiện.

- Bước 2: Công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tiếp nhận hồ sơ, xem xét tính hợp pháp thành phần hồ sơ của TTHC, thu phí, lệ phí (*nếu có*) và tiền cước luân chuyển hồ sơ TTHC; chuyển hồ sơ điện tử (*trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh*) về cho cơ quan chuyên môn giải quyết TTHC (*lựa chọn đúng tên phòng, đơn vị cấp sở, ngành giải quyết TTHC đó theo quy trình nội bộ trên Hệ thống*); thông báo cho nhân viên bưu điện đến nhận hồ sơ giấy để chuyển về cho sở, ngành giải quyết TTHC (*kèm biên lai điện tử trong hồ sơ giấy, nếu thủ tục đó có phí, lệ phí*).

- Bước 3: Cơ quan chuyên môn giải quyết TTHC, trả kết quả điện tử và bản giấy thông qua Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã (*lựa chọn đúng tên Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã tiếp nhận hồ sơ đầu vào- Tên Bộ phận Một cửa xã nào, huyện nào trên Hệ thống*) hoặc qua đường bưu chính công ích (*nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu đã đăng ký từ đầu*).

- Bước 4: Công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc hồ sơ trên Hệ thống thông tin

giải quyết TTHC cấp tỉnh (*nếu kết quả bản giấy đã được trả cho tổ chức, cá nhân thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã chỉ cần thao tác kết thúc hồ sơ trên Hệ thống*).

*** Đối với thủ tục hành chính cấp huyện:**

- Bước 1: Công chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thành phần hồ sơ để người dân thực hiện.

- Bước 2: Công chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp xã kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của nội dung thành phần hồ sơ (*nếu không đảm bảo thì chưa tiếp nhận, đồng thời hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung, điều chỉnh nội dung hợp lệ*) tiếp nhận hồ sơ TTHC, thu phí, lệ phí (*nếu có*) và tiền cước luân chuyển hồ sơ TTHC về phòng ban chuyên môn cấp huyện và ngược lại; chuyển hồ sơ điện tử (*trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh*) về cho Phòng ban cấp huyện giải quyết TTHC (*lựa chọn đúng tên phòng, ban cấp huyện giải quyết TTHC đó theo quy trình nội bộ trên Hệ thống*); thông báo cho nhân viên bưu điện đến nhận hồ sơ giấy để chuyển về phòng, ban chuyên môn cấp huyện (*kèm biên lai điện tử trong hồ sơ giấy, nếu thủ tục đó có phí, lệ phí*).

- Bước 3: Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện giải quyết TTHC, trả kết quả điện tử và bản giấy thông qua Bộ phận Một cửa cấp xã (*lựa chọn đúng tên Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận hồ sơ đầu vào- Tên Bộ phận Một cửa cấp xã của huyện*) hoặc qua đường bưu chính công ích (*nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu đã đăng ký từ đầu*).

- Bước 4: Công chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và kết thúc hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (*nếu kết quả bản giấy đã được trả cho tổ chức, cá nhân thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa chỉ cần thao tác kết thúc hồ sơ trên Hệ thống*).

c) Việc luân chuyển hồ sơ và thu hộ phí, lệ phí được thực hiện như sau:

- Luân chuyển hồ sơ:

Việc luân chuyển hồ sơ TTHC từ Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã về các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; từ Bộ phận Một cửa cấp xã về các phòng, ban cấp huyện và ngược lại được thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính công ích, kinh phí luân chuyển hồ sơ do tổ chức, cá nhân chi trả trên cơ sở bảng giá cước được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã (*tổ chức, cá nhân có thể đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích nếu có nhu cầu*).

- Thu hộ phí, lệ phí:

Công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp phí và lệ phí trực tuyến đối với tổ chức, cá nhân có sử dụng tài khoản ngân hàng và đăng ký hình thức tài khoản điện tử, ví điện tử hoặc thông qua tài khoản ngân hàng điện tử, ví điện tử của công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

Trong trường hợp cả hai hình thức giao dịch nộp phí, lệ phí điện tử không thực hiện được thì công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện thu hộ phí, lệ phí bằng tiền mặt và chuyển cho cơ quan chuyên môn giải quyết TTHC thông qua hai hình thức như sau:

+ Cuối mỗi ngày làm việc rà soát, đối chiếu, xác nhận số thu phí, lệ phí trong ngày và chuyển nộp về cho cơ quan chuyên môn giải quyết TTHC thông qua tài khoản ngân hàng (*tài khoản tiền gửi chuyên thu phí, lệ phí giải quyết TTHC*) của cơ quan chuyên môn đã đăng ký mở tại Kho bạc Nhà nước để đối chiếu, kê khai, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định (*đối với các huyện có Chi nhánh của ngân hàng Ngoại thương Kon Tum- Vietcombank¹*).

+ Thu hộ phí, lệ phí cộng với phí chuyển nộp lệ phí thông qua dịch vụ bưu chính công ích và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển về cho cơ quan chuyên môn theo bảng giá cước dịch vụ thu hộ phí, lệ phí của bưu điện đã được niêm yết tại Bộ phận Một cửa (*giữa công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và nhân viên Bưu điện có ký giao nhận hồ sơ và số tiền thu phí, lệ phí hàng ngày (nếu có)*).

Ghi chú: Việc mua biên lai và thanh toán biên lai điện tử do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*sở, ngành, đơn vị thuộc sở*) và Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Phòng, ban chuyên môn*) giải quyết TTHC, có TTHC được chọn triển khai thí điểm thực hiện; công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã lựa chọn in biên lai điện tử theo TTHC đã được cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo tài khoản thụ hưởng của cơ quan giải quyết TTHC.

5. Thời gian thực hiện thí điểm 06 tháng: Từ tháng 3/2022 (*Sau khi có Thông báo và văn bản hướng dẫn triển khai chính thức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*).

6. Tổ chức thực hiện

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì việc xây dựng sửa đổi quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với thủ tục thực hiện thí điểm lấy ý kiến các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

¹ Ngọc Hồi, Đăk Tô, Đăk Hà.

Phối hợp Viễn thông Kon Tum cấu hình quy trình điện tử và đảm bảo kỹ thuật cho việc chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông suốt từ khâu tiếp nhận, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

b) Các sở ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong tham gia góp ý quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC. Trong đó, cần xác định rõ những loại hồ sơ nào không cần phải gửi bản giấy từ cấp huyện, cấp xã về cơ quan giải quyết khi đã chuyển hồ sơ điện tử qua Hệ thống để tránh lãng phí kinh phí luân chuyển hồ sơ giấy của tổ chức, cá nhân.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã triển khai cho công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa thực hiện nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn có TTHC thực hiện thí điểm (*có danh sách và số điện thoại của công chức phụ trách kèm theo*) để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho các tổ chức, cá nhân; thực hiện thu hộ phí, lệ phí giải quyết TTHC (*nếu có*) và kinh phí luân chuyển hồ sơ TTHC, kinh phí thu hộ phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính công ích theo bảng giá cước quy định được niêm yết tại Bộ phận Một cửa.

d) Bưu điện tỉnh: Công bố, niêm yết bảng giá cước dịch vụ luân chuyển hồ sơ TTHC từ Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã về các sở, ngành và ngược lại; bảng giá cước dịch vụ luân chuyển hồ sơ TTHC từ Bộ phận Một cửa cấp xã về các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và ngược lại; bảng giá cước dịch vụ trả kết quả tại nhà; bảng giá cước dịch vụ thu hộ phí, lệ phí và chuyển nộp phí, lệ phí trên Trang thông tin điện tử của Bưu điện tỉnh, huyện và tại Bộ phận Một cửa các cấp để người dân, tổ chức biết và công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa phối hợp thực hiện.

PHỤ LỤC
DANH MỤC 23 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THỈ ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên lĩnh vực/Tên TTHC TTHC/Mã TTHC	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (19 THỦ TỤC)			
I	Lĩnh vực Lý lịch Tư pháp (Sở Tư pháp)			
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam 2.000488.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Phí 200.000 đồng (<i>Thông tư số 244/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính</i>)	
II	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Sở Kế hoạch và Đầu tư)			
1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) 2.002029.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Không có phí	
2	Đăng ký thành lập công ty	- Trung tâm Phục vụ hành	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	Miễn lệ phí

	TNHH một thành viên 2.001583.000.00.00.H34	chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	khi đăng ký qua mạng điện tử
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.001199.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 2.002043.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính).	Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử
III	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn)			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón 1.007931.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;	Phí thẩm định: 500.000 đồng (Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính)	

		- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón 1.007932.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Phí thẩm định: 200.000 đồng (Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính)	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004363.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Phí thẩm định: 800.000 đồng (Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính)	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004346.000.00.00.H34	- Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Phí thẩm định: 800.000 đồng (Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính)	
IV	Lĩnh vực Thú y (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn)			
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp tỉnh)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Phí: - 1.000.000 Đồng (Phí kiểm tra điều	

	2.002132.000.00.00.H34	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.</p>	<p>kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần (Đối với trường hợp cấp mới))</p> <p>- 450.000 đồng (Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần (Đối với trường hợp cấp mới))</p> <p>(Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính)</p>	
2	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công;</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.</p>	Lệ phí: 50.000 đồng (Thông tư số 101/2020/TT - BTC ngày 23/11/2020)	

	<i>đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y</i> 2.001064.000.00.00.H34			
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (<i>trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y</i>) 1.005319.000.00.00.H34	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	Lệ phí: 50.000 đồng (Thông tư số 101/2020/TT - BTC ngày 23/11/2020)	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y 1.001686.000.00.00.H34	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	Phí: 230.000 đồng (Thông tư số 101/2020/TT - BTC ngày 23/11/2020)	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (<i>trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký</i>) 1.004839.000.00.00.H34	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	Không có phí	
V	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế			

1	<p>Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống</p> <p>1.002425.000.00.00.H34</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	<p>Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 500.000 đồng (<i>Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm</i>); - 700.000 đồng (<i>Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ dưới 200 suất ăn</i>). - 1.000.000 đồng (<i>Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên</i>). - 2.500.000 đồng (<i>Đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm</i>) <p>(Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính).</p>	
VI	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Ban Quản lý Khu kinh tế)			
1	<p>Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh</p> <p>1.008432.000.00.00.H34</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	<p>Không có phí</p>	

VII	Giáo dục trung học (Sở Giáo dục và Đào tạo)			
1	Chuyển trường đối với học sinh Trung học phổ thông 1.000270.000.00.00.H34	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	Không có phí	
VIII	Lĩnh vực đất đai (Tài nguyên và Môi trường)			
1	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p> <p>1.004227.000.00.00.H34</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	<p>Lệ phí Chứng nhận đăng ký thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận</p> <p>1. Đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đăng ký thay đổi quyền sử dụng đất: 30.000 đồng/lần + Đăng ký thay đổi QSD đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác: 50.000 đồng/lần + Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/lần + Cấp lại GCN quyền sử dụng đất: 50.000 đồng/lần; + Cấp lại GCN có đăng ký thay đổi tài sản trên đất: 50.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần 	

			<p>thiết khác trong hồ sơ địa chính thửa đất: 30.000 đồng/lần.</p> <p>+ Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất: 30.000 đồng/lần.</p> <p>2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>* Hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn:</p> <p>+ Đăng ký thay đổi QSD đất: 15.000 đồng/lần</p> <p>+ Đăng ký thay đổi QSD đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác: 50.000 đồng/lần</p> <p>+ Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/lần</p> <p>+ Cấp lại GCN quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần;</p> <p>+ Cấp lại GCN có đăng ký thay đổi tài sản trên đất: 50.000 đồng/lần.</p> <p>+ Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần thiết khác trong hồ sơ địa chính thửa đất: 10.000 đồng/lần.</p> <p>+ Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất: 20.000 đồng/lần.</p>	
--	--	--	---	--

			<p>* Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực còn lại</p> <p>+ Đăng ký thay đổi QSD đất: 8.000 đồng/lần</p> <p>+ Đăng ký thay đổi QSD đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác: 30.000 đồng/lần</p> <p>+ Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất: 30.000 đồng/lần</p> <p>+ Cấp lại GCN quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần;</p> <p>+ Cấp lại GCN có đăng ký thay đổi tài sản trên đất: 20.000 đồng/lần.</p> <p>+ Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần thiết khác trong hồ sơ địa chính thửa đất: 5.000 đồng/lần.</p> <p>+ Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất: 10.000 đồng/lần.</p> <p>(Theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)</p>	
2	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối	- Trung tâm Phục vụ hành chính công;	* Hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn:	

	với trường hợp có nhu cầu 1.004206.000.00.00.H34	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	+ Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất: 20.000 đồng/lần. * Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực còn lại + Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất: 10.000 đồng/lần. (Theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 THỦ TỤC)			
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp			
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh 1.001612.000.00.00.H34	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Lệ phí: 50.000 đồng (Nghị quyết HĐND tỉnh Kon Tum số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020)	
II	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc			
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện 1.008455.000.00.00.H34	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.	Không có phí	
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			

1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009994.000.00.00.H34	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/giấy phép (đối với công trình); - 500.000 đồng/giấy phép (đối với nhà ở riêng lẻ). <p>(Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum)</p>	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009995.000.00.00.H34	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100.000 đồng/giấy phép (đối với công trình); - 500.000 đồng/giấy phép (đối với nhà ở riêng lẻ). <p>(Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum)</p>	

Tổng cộng: 23 TTHC (trong đó cấp tỉnh: 19 thủ tục; cấp huyện: 04 thủ tục)